

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC SƠN
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2024/HS-ST
Ngày 05-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Cường Thịnh

Ông Phương Anh Tư

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Lan Hương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Sơn tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai đối với vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Nông Văn L, sinh ngày 16 tháng 3 năm 1992 tại xã N, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn P, xã N, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Nông Văn H, sinh năm 1967; con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1969; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bị cáo chưa bị kết án, chưa bị xử lý vi phạm hành chính và chưa bị xử lý kỷ luật lần nào. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện B từ ngày 24/11/2023 đến nay. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Triệu Tiến Q, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn L, xã N, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

2. Anh Dương Văn S, sinh năm 1976

Địa chỉ: Thôn P, xã N, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Dương Văn T1, sinh năm 1997. Vắng mặt.

2. Anh Triệu Tài K, sinh năm 2003. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 15 phút ngày 27/6/2023 Tổ công tác Công an huyện B phối hợp với Công an xã N, huyện B thực hiện tuần tra trong đợt cao điểm tháng hành động phòng, chống ma túy tại thôn P thuộc xã N, huyện B, tỉnh Lạng Sơn phát hiện Triệu Tiến Q (sinh năm 1993, trú tại thôn L, xã N, huyện B, tỉnh Lạng Sơn) đang ở nhà của Nông Văn L (sinh năm 1992 tại thôn P, xã N huyện B, tỉnh Lạng Sơn) có biểu hiện phạm tội về ma túy. Tổ công tác tiến hành kiểm tra phát hiện trong túi quần đằng trước bên phải của Triệu Tiến Q đang mặc có **01** gói nhỏ màu vàng bên trong có chứa chất bột màu trắng nghi là chất ma túy Heroin, thu giữ trên người của Triệu Tiến Q số tiền 400.000 đồng và **01** điện thoại di động nhãn hiệu Nokia đã cũ, không gắn sim. Triệu Tiến Q khai nhận chất ma túy vừa bị thu giữ là do Triệu Tiến Quang và Nông Văn L vừa mua với Dương Văn S (sinh năm 1976, trú tại thôn P, xã N, huyện B, tỉnh Lạng Sơn) với giá tiền 500.000 đồng (Triệu Tiến Q và Nông Văn L mỗi người góp 250.000 đồng). Khi mua được ma túy cả hai cùng đi về nhà của Nông Văn L rồi đem số ma túy đó chia ra thành nhiều gói nhỏ. Sau đó Nông Văn L đưa cho Triệu Tiến Q 01 gói nhỏ chất ma túy là phần của Triệu Tiến Q ngoài ra Nông Văn L đưa thêm cho Triệu Tiến Q 02 gói nhỏ chất ma túy để Triệu Tiến Q bán cho Dương Văn T1 (sinh năm 1997, trú tại thôn S, xã V, huyện B) được số tiền 400.000 đồng. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, đồng thời khám xét khẩn cấp nơi ở của Triệu Tiến Q và Nông Văn L theo quy định. Qua khám xét phát hiện thu giữ tại chỗ ngủ của Nông Văn L **07** gói giấy bạc màu vàng bên trong có chứa chất bột màu trắng nghi là chất ma túy Heroin và 01 điện thoại di động nhãn hiệu itel, vỏ màu đen, gắn sim số điện thoại: 0389975316, Tổ công tác tiến hành lập biên bản, niêm phong vật chứng theo quy định pháp luật.

Căn cứ lời khai của Triệu Tiến Q, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Lạng Sơn ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đồng thời tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Dương Văn S. Qua kiểm tra phát hiện thu giữ trên người Dương Văn S số tiền 6.000.000 đồng và **01** điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, thu giữ trên đầu giường ngủ 03 gói giấy bạc nhỏ chất bột màu trắng và 01 gói nilon bên trong có chứa chất bột màu trắng nghi là chất ma túy Heroin. Bản thân Dương Văn S khai nhận số chất bột màu trắng bị thu giữ khi khám xét là chất ma túy heroin. Tổ công tác tiến hành lập biên bản, niêm phong vật chứng theo quy định pháp luật.

Để có căn cứ giải quyết vụ án Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện B đã tiến hành trưng cầu giám định đối với toàn bộ số tiền và tang vật thu giữ được của Triệu Tiến Q, Dương Văn S và Nông Văn L.

Tại bản Kết luận giám định số: 729/KL-KTHS ngày 30/6/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh L kết luận:

- Phong bì ghi “**Tang vật thu giữ trong túi quần bên phải của Triệu Tiến Q**” bên trong có chất bột màu trắng gửi giám định là chất ma túy Heroin có tổng khối lượng 0,125 gam (đã trừ bì).

- Phong bì ghi “**Tang vật thu giữ khám xét nơi ở của Nông Văn L**” bên trong có chất bột màu trắng gửi giám định đều là chất ma túy Heroin có khối lượng 0,293 gam (đã trừ bì).

- Phong bì ghi “**Vật chứng thu giữ của Dương Văn S**” bên trong có chất bột màu trắng gửi giám định đều là chất ma túy Heroin, có tổng khối lượng 3,385 gam (đã trừ bì).

Tại bản Kết luận giám định số: 825/KL-KTHS ngày 07/8/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh L kết luận: Toàn bộ số tiền Việt Nam 6.400.000 đồng được niêm phong trong 02 phong bì thư gửi giám định đều là tiền thật.

Ngày 30/6/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị can và ra lệnh tạm giam đối với Triệu Tiến Q và Dương Văn S về tội Mua bán trái phép chất ma túy để điều tra làm rõ.

Đối với Nông Văn L qua xác minh không có mặt tại địa phương. Trên cơ sở kết quả điều tra, xác minh đủ căn cứ xác định Nông Văn L có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 20/10/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã ra Quyết định bổ sung quyết định khởi tố vụ án hình sự; Quyết định khởi tố bị can và Lệnh bắt bị can để tạm giam với Nông Văn L về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Ngày 24/10/2023 do chưa xác định được bị can Nông Văn L đang ở đâu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã ra Quyết định tách vụ án để điều tra đối với hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy của Nông Văn L.

Đến ngày 24/11/2023 trong khi đang bỏ trốn thì Nông Văn L bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B phát hiện và thi hành lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Nông Văn L. Quá trình kiểm tra người bị bắt đã phát hiện trong túi quần đang mặc của Nông Văn L 01 gói nhỏ màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng nghi là chất ma túy Heroin. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã tiến hành niêm phong tang vật theo quy định.

Ngày 27/11/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã ra quyết định Trưng cầu giám định số 58/QĐ-CSĐT đối với số ma túy thu giữ được trên người Nông Văn L khi thi hành lệnh bắt bị can để tạm giam. Tại bản Kết luận giám định số: 40/KL-KTHS ngày 29/11/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh L kết luận: “Chất bột màu trắng gửi giám định đều là chất ma túy Heroin có khối lượng 0,041 gam (đã trừ bì)”.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Nông Văn L khai nhận như sau:

Vào khoảng 11 giờ 45 phút ngày 27/6/2023 Nông Văn L và Triệu Tiến Q rủ nhau góp mỗi người 250.000 đồng, tổng được 500.000 đồng để cùng nhau đi mua ma túy. Sau đó cả hai cùng nhau đi đến nhà Dương Văn S để mua ma túy. Khi đến nơi, Nông Văn L gọi “*đại ca ơi*”, nghe thấy tiếng gọi Dương Văn S ra mở cửa, Nông Văn L đi vào trong nhà còn Triệu Tiến Q đứng ở sân trước cửa

nhà chờ, lúc này Dương Văn S đóng cửa lại, khoảng 05 đến 10 phút sau Nông Văn L đi ra và nói với Triệu Tiến Q “*về thôi em ơi*”, rồi cả hai cùng đi về nhà ở của Nông Văn L. Khi về đến nhà, Nông Văn L lấy gói ma túy vừa mua được với Dương Văn S ra chia ra 01 gói nhỏ đưa cho Triệu Tiến Q trước để Triệu Tiến Q sử dụng (Triệu Tiến Q đi đâu sử dụng Nông Văn L không biết) còn Nông Văn L cũng tự lấy một ít ma túy từ số ma túy vừa mua được ra để sử dụng. Sau đó cả Nông Văn L và Triệu Tiến Q tiếp tục chia số ma túy heroin còn lại được 09 gói nhỏ. Sau khi chia xong thì có Dương Văn T1 (sinh năm 1997, trú tại thôn S, xã V, huyện B) gọi điện thoại cho Nông Văn L hỏi mua chất ma túy thì Nông Văn L bảo “*cứ vào đi*”. Sau đó Nông Văn L bảo với Triệu Tiến Q “*tí nữa có bạn anh đến thì đưa cho*” rồi Nông Văn L đưa cho Triệu Tiến Q 02 gói nhỏ chất ma túy H1 và nói với Triệu Tiến Q “*lấy 400.000 đồng*” Triệu Tiến Q đồng ý và cầm lấy ma túy, còn lại 07 gói ma túy Heroin Nông Văn L cất ở trên giường ngủ rồi điều khiển xe mô tô của gia đình đưa bố là Nông Văn H đi lên Ủy ban nhân dân xã N để làm thủ tục đảo sổ vay vốn Ngân hàng. Trên đường về phát hiện thấy lực lượng Công an bắt giữ Triệu Tiến Q nên Nông Văn L đã bỏ trốn khỏi địa phương.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Nông Văn L khai nhận: Nguồn gốc 07 gói ma túy Heroin Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ tại giường ngủ của Nông Văn L đây là số ma túy còn lại trong số ma túy do Nông Văn L và Triệu Tiến Q góp tiền mua với Dương Văn S với giá 500.000 đồng. Trước đó khi mua được ma túy về Nông Văn L đã chia ra cho Triệu Tiến Q bán cho Dương Văn T1 02 gói lấy tiền, còn lại 07 gói ma túy Heroin Nông Văn L cất giấu mục đích nhằm để sử dụng cho bản thân, không nhằm mục đích mua bán. Nếu có người hỏi mua thì Nông Văn L cũng sẽ không bán.

Bản thân Dương Văn S thừa nhận được bán trái phép chất ma túy cho Nông Văn L vào ngày 27/6/2023, lời khai của Dương Văn S là phù hợp với lời khai của Nông Văn L.

Cơ quan điều tra xác minh làm rõ hành vi của Triệu Tiến Q, tại Cơ quan điều tra Triệu Tiến Q khai nhận được Nông Văn L đưa ma túy cho Triệu Tiến Q để bán cho Dương Văn T1 như sau:

Lần 1: Vào khoảng 14 giờ 15 phút ngày 26/6/2023 Triệu Tiến Q lên nhà Nông Văn Liên chơi thì Nông Văn L nói với Triệu Tiến Q “*một lúc nữa có bạn đi lính cùng anh đến mua thuốc (ma túy)*” sau khi nói xong Dương Văn L1 đưa cho Triệu Tiến Q một gói nhỏ ma túy heroin và nói lấy 200.000 đồng, Triệu Tiến Q biết đó là ma túy H1, Triệu Tiến Q cầm lấy gói ma túy Nông Văn L đưa cho vào túi quần đang mặc, Nông Văn L đưa tiếp cho Triệu Tiến Q một gói nhỏ ít chất ma túy để trả công cho Triệu Tiến Q đã giúp đưa ma túy rồi đi ra khỏi nhà. Khoảng 15 phút sau thì bạn của Nông Văn L là Dương Văn T1 (sinh năm 1997, trú tại thôn S, xã V, huyện B) đến và nói với Triệu Tiến Q “*em gọi điện thoại cho L trước rồi, anh L có nói với anh không? em lấy ít đồ*” Triệu Tiến Q trả lời “*có, anh L nói với em rồi*”. Triệu Tiến Q lấy 01 gói nhỏ chất ma túy Heroin mà L đưa cho trước đó ra đưa cho T1 còn T1 cầm gói ma túy và đưa cho Triệu Tiến Q 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy Dương Văn T1 ngồi nói

chuyện với Triệu Tiến Q một lúc rồi đi về. Khoảng 10 phút sau Nông Văn L về hỏi Triệu Tiến Q “*bạn anh lấy chưa*” thì Triệu Tiến Q trả lời “*lấy rồi*” và đưa cho Nông Văn L 200.000 đồng. Triệu Tiến Q khai nhận khi bán ma túy cho Nông Văn L thì Nông Văn L có nói với Triệu Tiến Q là “*mày đưa hộ anh, anh cho mày một tí để chơi*”. Triệu Tiến Q hiểu là Liên cho ma túy để trả công cho mình nên đã đồng ý bán ma túy cho Nông Văn L. Còn nguồn gốc số ma túy như thế nào thì Triệu Tiến Q không biết. Dương Văn T1 sau khi mua được ma túy đã mang đi tự sử dụng hết.

Lần 2: Vào khoảng 15 giờ ngày 27/6/2023 sau khi chia chát ma túy mà Nông Văn L và Triệu Tiến Q mua của Dương Văn S xong, Nông Văn L bảo với Triệu Tiến Q “*tí nữa có bạn anh đến thì đưa cho bạn anh*” rồi đưa cho Triệu Tiến Q 02 gói nhỏ chát ma túy H1 và nói “*lấy 400.000 đồng*” thì Triệu Tiến Q đồng ý và cầm lấy 02 ma túy. Sau đó Nông Văn L đi đâu thì Triệu Tiến Q không rõ. Khoảng 20 phút sau thì có Dương Văn T1 đi đến, Dương Văn T1 có hỏi Triệu Tiến Q “*Nãy em gọi điện cho anh L rồi, anh L bảo em rồi chứ*” Triệu Tiến Q trả lời “*vâng, anh L có nói với em rồi*”, Triệu Tiến Q lấy 02 gói ma túy Heroin mà Nông Văn L đưa cho trước đó ra đưa cho Dương Văn T1 còn Dương Văn T1 cầm lấy ma túy rồi đưa cho Triệu Tiến Q 400.000 đồng, khi mua được ma túy Dương Văn T1 mang đi tự sử dụng hết. Sau đó thì Triệu Tiến Q bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B bắt quả tang.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã mở rộng điều tra và lấy lời khai của Triệu Tài K (sinh năm 2003 trú tại thôn L, xã N, huyện B, tỉnh Lạng Sơn) là người cũng đã được mua ma túy với Triệu Tiến Q. Tại cơ quan điều tra Triệu Tài K khai nhận ngoài mua ma túy với Triệu Tiến Q thì Triệu Tài K còn được mua ma túy với Nông Văn L 02 lần như sau:

Lần 1: Khoảng 17 giờ ngày 26/6/2023 Triệu Tài K một mình đi bộ từ nhà ra nhà Nông Văn Liên ở thôn P, xã N, huyện B để hỏi mua ma túy. Khi ra đến nhà Nông Văn Liên thì Triệu Tài K đi lên tầng 2 và gặp Nông Văn L thì Triệu Tài K hỏi là “*Anh còn hàng không lấy cho em hai trăm*”, Nông Văn L trả lời là “*đưa tiền đây*”, Triệu Tài K đưa cho Nông Văn L số tiền 200.000 đồng, Nông Văn L nhận lấy tiền rồi đi vào phòng ngủ của Nông Văn Liên lấy ra đưa cho Triệu Tài K 01 gói ma túy Heroin, Triệu Tài K nhận lấy gói ma túy rồi đi về. Khi đi đến khu vực Cầu N thuộc thôn P, xã N, huyện B thì Triệu Tài K đã mang gói ma túy ra sử dụng hết, sau đó Triệu Tài K đi về nhà.

Lần 2: Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 27/6/2023, Triệu Tài K lại tiếp tục đi bộ từ nhà ra nhà N để hỏi mua ma túy. Khi ra đến nơi gặp Nông Văn L thì Triệu Tài K nói là “*Anh còn hàng không lấy cho em hai trăm*”, Nông Văn L trả lời là “*có*”, Triệu Tài K đưa cho Nông Văn L số tiền 200.000 đồng, Nông Văn L nhận lấy tiền rồi đi vào phòng ngủ của Nông Văn Liên lấy ra cho Triệu Tài K 01 gói ma túy Heroin, Triệu Tài K nhận lấy gói ma túy rồi đi về nhà. Sau khi về đến nhà Triệu Tài K đã mang gói ma túy ra sử dụng hết.

Quá trình điều tra Nông Văn L chỉ thừa nhận được đưa 02 gói ma túy Heroin cho Triệu Tiến Q để bán cho Dương Văn T1 01 lần vào ngày 27/6/2023 với giá 400.000 đồng. Nông Văn L khẳng định không được đưa ma túy cho

Triệu Tiến Q bán cho Dương Văn T1 vào ngày 26/6/2023 theo như lời khai nhận của Triệu Tiến Q và Dương Văn T1. Ngoài ra, Nông Văn L cũng khẳng định bản thân bị cáo không được bán chất ma túy Heroin vào các ngày 26/6/2023 và ngày 27/6/2023 cho Triệu Tài K như Triệu Tài K đã khai báo tại Cơ quan điều tra.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Lạng Sơn đã tiến hành đối chất giữa Nông Văn L với Triệu Tiến Q và Nông Văn L với Triệu Tài K, Nông Văn L với Dương Văn T1. Tại các biên bản đối chất Nông Văn L vẫn giữ nguyên nội dung đã khai báo và khẳng định vào ngày 26/6/2023 bị cáo không được liên lạc với Dương Văn T1 và cũng không đưa ma túy cho Triệu Tiến Q để bán cho Dương Văn T1. Nông Văn L cũng khẳng định bản thân không hề bán ma túy Heroin cho Triệu Tài K.

Đối với chiếc điện thoại của Dương Văn T1 dùng để liên lạc mua bán ma túy với Nông Văn L do không có tiền tiêu sai nên Dương Văn T1 đã bán cho một người phụ nữ không biết tên tuổi địa chỉ với giá 200.000 đồng. Do Dương Văn T1 không biết tên tuổi địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xác định được là ai nên không thu được điện thoại để phục vụ công tác điều tra giải quyết vụ án. Ngoài ra, Dương Văn T1 khai nhận do bản thân Dương Văn T1 dùng sim rác nên không nhớ được số điện thoại mà Dương Văn T1 đã dùng để liên lạc với Nông Văn L nên không có căn cứ để xác minh làm rõ.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã thu thập được, ngày 15/01/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã ra Quyết định bổ sung Quyết định khởi tố bị can đối với Nông Văn L về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Đối với Triệu Tiến Q và Dương Văn S, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B sau khi tách vụ án đã được Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, Lạng Sơn xét xử về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy, hiện nay bản án đã có hiệu lực pháp luật, Triệu Tiến Q và Dương Văn S đã đi thi hành án.

Đối với Triệu Tài K là người nghiện ma túy H, Quá trình điều tra vụ án Mua bán trái phép chất ma túy Triệu Tiến Q và Dương Văn S xác định Triệu Tài K mua ma túy về để sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện cho bản thân, ngoài ra không có mục đích gì khác. Hiện nay Triệu Tài K cũng đang thi hành án phạt tù về tội Trộm cắp tài sản.

Đối với đối tượng Dương Văn T1 là người nghiện ma túy H1, mục đích mua ma túy về để sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện cho bản thân, ngoài ra không có mục đích gì khác. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B tiến hành lập hồ sơ quản lý người nghiện theo quy định của luật phòng chống ma túy đồng thời chuyển hồ sơ tài liệu liên quan đến Dương Văn T1 cho Công an xã V, huyện B nơi Dương Văn T1 sinh sống để giám sát, quản lý và giáo dục theo quy định. (Đã xem xét nhận định trong vụ án Triệu Tiến Q và Dương Văn S)

Đối với đối tượng bán ma túy cho bị cáo Nông Văn L tại bến xe B vào ngày 24/11/2023, do bị cáo Nông Văn L khai nhận mua ma túy với một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ chính xác ở đâu, nên Cơ quan Cảnh sát điều

tra Công an huyện B không xác định được đối tượng đó là ai, do vậy không có căn cứ để điều tra, xác minh, xử lý.

Đối với hành vi tàng trữ trái phép 0,041 gam chất ma túy Heroin của Nông Văn L vào ngày 24/11/2023 chưa đủ cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự nên ngày 19/01/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã ra Quyết định số 107a/QĐ-XPHC xử phạt hành vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền: 3.500.000 đồng đối với Nông Văn L về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Về vật chứng của vụ án đã xử lý:

- 01 (một) phong bì thư có chữ “**Tang vật thu giữ trong túi quần bên phải của Triệu Tiến Q**” (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Bùi Anh T2, trợ lý giám định và các hình dấu của phòng K1 tại phần giáp lai mới. Bên trong có: 01 (một) gói giấy đựng 0,105 gam Heroin (phần hao hụt do dùng làm mẫu vật giám định hết) và vỏ bao gói (cũ).

- 01 (một) phong bì thư có chữ “**Tang vật thu giữ khám xét nơi ở của Nông Văn L**” (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Bùi Anh T2, trợ lý giám định và các hình dấu của phòng K1 tại phần giáp lai mới. Bên trong có: 01 (một) gói giấy đựng 0,222 gam Heroin (phần hao hụt do dùng làm mẫu vật giám định hết) và các vỏ bao gói (cũ).

- 01 (một) phong bì thư có chữ “**Vật chứng thu giữ của Dương Văn S**” (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Bùi Anh T2, trợ lý giám định và các hình dấu của phòng K1 tại phần giáp lai mới. Bên trong có: 01 (một) túi ni - lông (cũ) đựng 3,290 gam Heroin (phần hao hụt do dùng làm mẫu vật giám định hết) và các vỏ bao gói (cũ).

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, vỏ màu đen, số IMEI1: 353624096376140, số IMEI2: 353624096376157, không gắn sim số điện thoại (tình trạng máy cũ, đã qua sử dụng). Đây là điện thoại của Triệu Tiến Q xác định không dùng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy.

Đối với số tiền 6.400.000 đồng đã thu giữ bao gồm: Thu giữ của Triệu Tiến Q trong khi bắt quả tang 400.000 đồng và thu giữ của Dương Văn S số tiền 6.000.000 đồng.

Các vật chứng nói trên đã được xử lý trong vụ án Triệu Tiến Q và Dương Văn S bị xét xử về tội Mua bán trái phép chất ma túy, xét xử ngày 20/12/2023.

Các vật chứng của vụ án hiện còn

- 01 (một) phong bì thư có chữ “**Tang vật thu giữ của Nông Văn L**” (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Bùi Anh T2, trợ lý giám định và các hình dấu của phòng K1 tại phần giáp lai mới. Bên trong có: 01 (một) gói giấy đựng (cũ) đựng 0,023 gam Heroin (phần hao hụt do dùng làm mẫu vật giám định hết) và các vỏ bao gói (cũ). Đây là vật chứng thu giữ được trên người Nông Văn L trong quá trình thi hành lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Nông Văn L.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu đen, số IMEI1: 863348052815791, số IMEI2: 863348052815783, gắn sim số điện thoại

0862.687.165 (tình trạng máy cũ, đã qua sử dụng) đây là điện thoại của Dương Văn S không sử dụng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu itel, vỏ màu đen, số IMEI1: 356772970521344, số IMEI2: 356772970521351, gắn sim số điện thoại 0389.975.316 (tình trạng máy cũ, đã qua sử dụng). Đây là điện thoại của Nông Văn L bị thu giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp. Là điện thoại mà L dùng để liên lạc với Dương Văn T1 trao đổi mua bán ma túy ngày 27/6/2023.

Hiện các vật chứng trên đang được tạm giữ và bảo quản theo quy định.

Cáo trạng số 04/CT-VKSBS-HS ngày 01/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Sơn đã truy tố bị cáo Nông Văn L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 và tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nông Văn L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 251; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nông Văn L từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Xử phạt bị cáo Nông Văn L từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt của cả hai tội từ 04 năm 06 tháng đến 06 năm.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Nông Văn L, vì bị cáo không có tài sản riêng.

Về vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu để tiêu hủy 01 (một) phong bì thư có chữ "**Tang vật thu giữ của Nông Văn L**" (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Bùi Anh T2, trợ lý giám định và các hình dấu của phòng K1 tại phần giáp lai mới. Bên trong có: 01 (một) gói giấy đựng (cũ) đựng 0,023 gam Heroin (phần hao hụt do dùng làm mẫu vật giám định hết) và các vỏ bao gói (cũ), vì là vật cấm tàng trữ lưu hành và không có giá trị sử dụng.

- Trả lại cho anh Dương Văn S 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu đen, số IMEI1: 863348052815791, số IMEI2: 863348052815783, gắn sim số điện thoại 0862.687.165 (tình trạng máy cũ, đã qua sử dụng) đây là điện thoại của Dương Văn S không sử dụng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy, không liên quan đến vụ án.

- Tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu itel, vỏ màu đen, số IMEI1: 356772970521344, số IMEI2: 356772970521351, gắn sim số điện thoại 0389.975.316 (tình trạng máy cũ, đã qua sử dụng). Đây là điện thoại của Nông Văn L dùng để liên lạc với Dương Văn T1 trao đổi mua bán ma túy ngày 27/6/2023, là công cụ, phương tiện phạm tội.

Tại phần tranh luận, bị cáo Nông Văn L không có ý kiến gì tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

Tại phần nói sau cùng: Bị cáo Nông Văn L đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo được sớm trở về với gia đình.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, đánh giá toàn diện tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định của pháp luật.

[2] Trên cơ sở các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của bị cáo tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để kết luận: Nông Văn L là đối tượng nghiện chất ma túy, khoảng 11 giờ 45 ngày 27/6/2023 Nông Văn L và Triệu Tiến Q rủ nhau góp mỗi người 250.000 đồng, tổng cộng được 500.000 đồng để cùng nhau đi mua ma túy. Sau đó cả hai cùng nhau đi đến nhà của Dương Văn S mua được 01 gói ma túy Heroin với giá 500.000 đồng. Khi mua được ma túy xong cả hai cùng đi về nhà ở của Nông Văn L. Sau đó, Nông Văn L lấy gói ma túy vừa mua được với Dương Văn S chia ra 01 gói nhỏ đưa cho Triệu Tiến Q trước để sử dụng (Triệu Tiến Q đi đâu sử dụng Nông Văn L không biết) còn Nông Văn L cũng tự lấy một ít ma túy từ số ma túy vừa mua được ra để sử dụng. Sau đó cả Nông Văn L và Triệu Tiến Q tiếp tục chia số ma túy heroin còn lại được thành 09 gói nhỏ rồi Nông Văn L đưa 02 gói nhỏ chất ma túy Heroin để Triệu Tiến Q trực tiếp bán cho Dương Văn T1 lấy số tiền 400.000 đồng. Đến 15 giờ 15 phút cùng ngày Triệu Tiến Q bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B phát hiện và bắt quả tang còn Nông Văn L bỏ trốn khỏi địa phương. Qua khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nông Văn L đã thu giữ 07 gói giấy bạc màu vàng bên trong có chứa chất bột màu trắng qua giám định đều là chất ma túy Heroin, có khối lượng 0,293 gam (đã trừ bì). Bản thân Nông Văn L khai đối với 07 gói ma túy còn lại bị cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nông Văn L thì bị cáo chỉ tàng trữ để sử dụng cho nhu cầu cá nhân và sẽ không bán cho bất kỳ ai hỏi mua.

[3] Hành vi của bị cáo Nông Văn L đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 và tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố bị cáo Nông Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 và tội “Mua bán trái phép chất

ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[4] Hành vi của các bị cáo Nông Văn L và Triệu Tiến Q đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gián tiếp xâm phạm đến lĩnh vực quản lý trật tự an toàn xã hội do vậy phải bị xử lý nghiêm minh trước pháp luật. Đây là vụ án đồng phạm, các bị cáo cùng nhau góp tiền và cùng nhau đi mua ma túy về sử dụng để thỏa mãn cơn nghiện và cùng nhau chia ma túy để bán cho đối tượng nghiện khác, tuy nhiên xét về tính chất của hành vi phạm tội, xét thấy bị cáo Nông Văn L là người trực tiếp mua ma túy với Dương Văn S và đưa ma túy để Triệu Tiến Q bán cho đối tượng nghiện Dương Văn T1. Quá trình điều tra, Nông Văn L đã bỏ trốn, Cơ quan điều tra đã tách vụ án, đối với Triệu Tiến Q và Dương Văn S đã được Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, Lạng Sơn xét xử về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy, hiện nay Bản án đã có hiệu lực pháp luật, Triệu Tiến Q và Dương Văn S đã đi thi hành án.

[5] Về nhân thân: Bị cáo Nông Văn L không có tiền án, tiền sự nhưng là đối tượng nghiện ma túy. Do vậy, bị cáo là người có nhân thân không tốt.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nông Văn L thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[8] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù để cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định đối với bị cáo Nông Văn L để bị cáo có cơ hội cải tạo trở thành người công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội.

[9] Tại biên bản xác minh của Công an huyện B ngày 30 tháng 11 năm 2023, bị cáo Nông Văn L là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, sống phụ thuộc vào gia đình, không có tài sản riêng. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Đối với đối tượng bán ma túy cho bị cáo Nông Văn L tại bến xe B vào ngày 24/11/2023, do bị cáo Nông Văn L khai nhận mua ma túy với một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ chính xác ở đâu, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B không xác định được đối tượng đó là ai, do vậy không có căn cứ để điều tra, xác minh, xử lý. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về vật chứng của vụ án: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu để tiêu hủy 01 (một) phong bì thư có chữ “**Tang vật thu giữ của Nông Văn L**” (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Bùi Anh T2, trợ lý giám định và các hình dấu của phòng K1 tại phần giáp lai mới. Bên trong có: 01 (một) gói giấy đựng (cũ) đựng 0,023 gam Heroin (phần hao hụt do dùng làm mẫu vật giám định hết) và các vỏ bao gói (cũ), vì là vật cấm tàng trữ, lưu hành, không có giá trị sử dụng. Trả lại cho anh Dương Văn S 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu đen, số IMEI1: 863348052815791, số IMEI2:

863348052815783, gắn sim số điện thoại 0862.687.165 (tình trạng máy cũ, đã qua sử dụng) đây là điện thoại của Dương Văn S không sử dụng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy, không liên quan đến vụ án. Tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu itel, vỏ màu đen, số IMEI1: 356772970521344, số IMEI2: 356772970521351, gắn sim số điện thoại 0389.975.316 (tình trạng máy cũ, đã qua sử dụng). Đây là điện thoại mà Nông Văn L dùng để liên lạc với Dương Văn T1 trao đổi mua bán ma túy ngày 27/6/2023, là công cụ, phương tiện phạm tội (Vật chứng trên được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn, theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Sơn ngày 02/02/2024).

[12] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, mức hình phạt cũng như các vấn đề khác đối với bị cáo Nông Văn L là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Về án phí: Bị cáo bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

[14] Bị cáo Nông Văn L; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Triệu Tiến Q và Dương Văn S có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 251; Điều 17; Điều 38; điểm a, c khoản 1 Điều 47; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nông Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nông Văn L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 03 (ba) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung cả hai tội bị cáo Nông Văn L phải chấp hành là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù kể từ ngày 24/11/2023.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu để tiêu hủy 01 (một) phong bì thư có chữ “**Tang vật thu giữ của Nông Văn L**” (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Bùi Anh T2, trợ lý giám định và các hình dấu của phòng K1 tại phần giáp lai mới. Bên trong có: 01 (một) gói giấy đựng (cũ) đựng 0,023 gam Heroin (phần hao hụt do dùng làm

mẫu vật giám định hết) và các vỏ bao gói (cũ). Vì là vật cấm tàng trữ, lưu hành, không có giá trị sử dụng.

- Trả lại cho anh Dương Văn S 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu đen, số IMEI1: 863348052815791, số IMEI2: 863348052815783, gắn sim số điện thoại 0862.687.165 (tình trạng máy cũ, đã qua sử dụng) đây là điện thoại của Dương Văn S không sử dụng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy, không liên quan đến vụ án

- Tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu itel, vỏ màu đen, số IMEI1: 356772970521344, số IMEI2: 356772970521351, gắn sim số điện thoại 0389.975.316 (tình trạng máy cũ, đã qua sử dụng). Đây là điện thoại của Nông Văn L dùng để liên lạc với Dương Văn T1 trao đổi mua bán ma túy ngày 27/6/2023, là công cụ, phương tiện phạm tội.

Vật chứng trên được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn, theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Sơn ngày 02/02/2024.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nông Văn L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo Nông Văn L có mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Dương Văn S và anh Triệu Tiến Q vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Bắc Sơn;
- Công an huyện Bắc Sơn;
- Chi cục THADS huyện Bắc Sơn;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Ngọc

